

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:153/2023/HS-PT

Ngày: 11-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Như Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang

Ông Ong Thân Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tùng-Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 11/9/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 229/TLPT-HS ngày 08/8/2023 đối với Dương Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo Dương Văn Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Dương Văn Đ, sinh năm 1989; tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn N1, sinh năm 1964, con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968; có vợ: Dương Thị H1, sinh năm 1991 và 04 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/01/2020, bị Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 16/7/2021, chấp hành xong án phí hình sự và án phí dân sự ngày 26/3/2020.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ ngày 09/3/2023 đến ngày 18/3/2023, thay thế biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: đường V, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo khác, bị hại và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Dương Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên ký hợp đồng lái xe cho Công ty cổ phần vận tải C, địa chỉ: khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Công ty C nhận vận chuyển hàng cho Công ty TNHH Công nghệ chính xác F (viết tắt là Công ty F), địa chỉ: Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/02/2023, Dương Văn Đ được Công ty C giao xe ô tô biển kiểm soát: 99H-010.46 để vận chuyển hàng cho Công ty F từ kho thuộc khu M đến kho thuộc khu F của Công ty F. Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi nhân viên Công ty F vận chuyển 37 thùng hàng “bản mạch in nhiều lớp chưa gắn linh kiện, kích thước 258.2*265mm, 8 lớp” mỗi một thùng hàng chứa 60 bản mạch, lên thùng xe và kẹp chì cửa thùng xe, Đ điều khiển xe ra khỏi cổng M1 của Công ty F, theo đường gom cao tốc Hà Nội - Bắc Giang hướng đi Bắc Ninh. Khi xe ra khỏi cổng M1, Đ nhìn qua gương chiếu hậu phát hiện, 01 cửa thùng xe bên sườn phải không kẹp chì. Đ nảy sinh ý định trộm cắp hàng trong thùng xe để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do trước đó, Đ bán dầu thải cho Phan Văn N, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội, mở lán thu mua phế liệu ở tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Đ được N bảo khi nào có hàng trộm cắp của Công ty thì mang bán cho N do đó Đ gọi điện cho N qua Zalo hẹn đến khu vực đường gom đối diện Công ty TNHH J trong khu công nghiệp Q xem hàng. Khoảng 05 phút sau, N đến chỗ hẹn, Đ mở 01 cánh cửa phụ thùng xe bên phải không được kẹp chì, Đ và N trèo lên thùng xe ô tô, mỗi người mở 01 thùng hàng ra xem, thấy trong mỗi thùng hàng đều có các bản mạch kích thước chiều rộng, chiều dài khoảng 25cm, bên ngoài được bọc kín nhiều lớp nilon. Đ nói với N là hàng “main”, N hiểu đó là hàng bản mạch còn mới, Đ bán cho N 02 thùng hàng với giá 700.000 đồng, N đồng ý mua nhưng với giá 500.000 đồng, Đ đồng ý bán. Đ

chuyển 02 thùng hàng từ thùng xe ô tô N ở dưới đỡ cho lên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cupjapan, màu nâu, biển kiểm soát 29A-155.53. N trả cho Đ 500.000 đồng, rồi điều khiển xe chở 02 thùng hàng trên về lán thu mua phế liệu của mình ở tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Đ tiếp tục điều khiển xe chở số hàng còn lại về khu F của Công ty F. Khi về lán, N mở hai thùng hàng vừa mua được kiểm tra, thấy bản mạch chưa hoàn thiện, mới chỉ được tráng đồng chưa được gắn linh kiện, N biết hàng mua được giá trị thấp. Chiều ngày 16/02/2023, có một người đàn ông thu mua phế liệu dạo, khoảng 35 tuổi, (N không biết người đàn ông tên gì, địa chỉ ở đâu) đi ô tô tải loại 1,4 tấn, màu xanh, thùng xe được che kín bằng bạt màu xanh (N không để ý biển kiểm soát chiếc xe) hỏi mua phế liệu, N bán số bản mạch trên cho người đàn ông giá 10.000 đồng/01kg, 02 thùng bản mạch 38kg, số tiền bán được là 380.000 đồng, số tiền này N chi tiêu cá nhân hết. Số tiền 500.000 đồng thu được từ việc bán bản mạch Đ chi tiêu cá nhân hết. Ngày 02/3/2023, anh Bùi Văn C, sinh năm 2000, nơi cư trú: xóm S, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hoà Bình là đại diện theo uỷ quyền của Công ty TNHH Công nghệ chính xác F có đơn trình báo đến Đồn Công an Q. Ngày 08/3/2023, Dương Văn Đ đến Đồn Công an Q đầu thú, giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh. Cùng ngày 08/3/2023, Đồn Công an Q bàn giao hồ sơ tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 08/3/2023, Phan Văn N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đầu thú, giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S màu đen. Cùng ngày 08/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh do Dương Văn Đ giao nộp kết quả tại danh bạ Zalo phát hiện 01 tài khoản Zalo tên “N”, Đ khai tài khoản Zalo tên “N” là người Đ bán tài sản trộm cắp ngày 15/02/2023. Cơ quan điều tra chụp ảnh in ra giấy A4 lưu vào hồ sơ vụ án. Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S màu đen do Phan Văn N giao nộp kết quả không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 09/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét chỗ ở của Phan Văn N tại tổ dân phố Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội. Cùng ngày 09/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V cho Dương Văn Đ và Phan Văn N nhận dạng. Kết quả Dương Văn Đ nhận dạng được Phan Văn N là người mua 02 thùng bản mạch mà Đ trộm cắp của Công ty F tại khu vực đường gom Khu công nghiệp Q. Phan Văn N nhận dạng được Dương Văn Đ là người đã bán 02 thùng bản mạch trộm cắp của Công ty F và N trực tiếp cùng Đ lấy hàng từ trên xe tại đường gom Khu công nghiệp Q, huyện V. Ngày

16/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra cho Dương Văn Đ, Phan Văn N xem hình ảnh chụp bản mạch và thùng bìa carton đựng bản mạch do Công TNHH Công nghệ chính xác F cung cấp kết quả Đ và N đều xác nhận hình ảnh thùng bìa carton đựng bản mạch giống thùng bìa carton chứa bản mạch mà Đ và N trộm cắp ngày 15/02/2023, N xác nhận hình ảnh bản mạch giống với bản mạch mà Đ và N trộm cắp, Đ không xác định được do các bản mạch được bọc nilon kín khi Đ bán cho N không mở ra xem các bản mạch được bọc nilon ở trong thùng. Ngày 16/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra cho Dương Văn Đ và Phan Văn N chỉ vị trí Đ và N trộm cắp 02 thùng hàng đựng bản mạch của Công ty F. Kết quả cả hai chỉ đúng vị trí ven đường gom cao tốc Hà Nội - Bắc Giang đối diện Công ty TNHH J thuộc khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang thuộc địa phận tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan điều tra chụp lại ảnh in ra giấy A4 và đưa hồ sơ vụ án. Ngày 14/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V yêu cầu Hội đồng định giá tài sản đối với 120 bản mạch in nhiều lớp chưa gắn linh kiện, kích thước 258.2*265mm, 8 lớp xuất xứ Trung Quốc (mã liệu UB11 - 02779-07).

Tại kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 120 bản mạch in nhiều lớp chưa gắn linh kiện, kích thước 258.2*265mm, 8 lớp, xuất xứ Trung Quốc (mã liệu UB11 - 02779-07) có giá 41.201.268 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HSST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội trộm cắp tài sản.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt các bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05/7/2023 bị cáo Dương Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Bị cáo xuất trình thêm tài liệu là Huân chương kháng chiến hạng Nhất do Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng cho gia đình ông Dương Văn G (là ông nội của bị cáo)

Luật sư Nguyễn Văn T bào chữa cho bị cáo trình bày: Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện

bồi thường thiệt hại cho bị cáo; ngoài ra gia đình ông nội bị cáo còn được Huân chương kháng chiến hạng Nhất do Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng (Ông Dương Văn G) nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm 06 tháng còn 02 năm tù treo cho bị cáo. Bị cáo được coi là người có nhân thân tốt, bị cáo đầu thú nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo vì không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đã đủ răn đe, và tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng, trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, gia đình rất khó khăn, có 04 con nhỏ, cha đẻ bị cáo đang nằm điều trị ở bệnh viện Đa Mai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; xem xét về nhân thân và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ TNHS, xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đến nay bị cáo Dương Văn Đ giao nộp cho HĐXX phúc thẩm TAND tỉnh Bắc Giang Huân chương kháng chiến hạng Nhất do Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng cho gia đình ông Dương Văn G (là ông nội của bị cáo). Xác định đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS mới cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm mức hình phạt của bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2020 bị cáo đã bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội “ Cố ý gây thương tích” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học. Lạm phạm tội này bị cáo là người chủ động, khởi xướng, lôi kéo bị cáo khác phạm tội nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Do đó, đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Dương Văn Đ – Sửa bản án sơ thẩm số 108/2023/HSST ngày 26/6/2023 của TAND huyện V.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09/3/2023 đến 18/3/2023.

Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Khoảng hơn 21 giờ 00 phút ngày 15/02/2023, tại khu vực đường gom dân sinh cạnh Công ty TNHH J địa chỉ: Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, lợi dụng việc Công ty TNHH Công nghệ chính xác F không kẹp chì cửa thùng xe bên sườn phải. Dương Văn Đ hứa hẹn trước với Phan Văn N về việc sau khi lấy được tài sản của Công ty sẽ bán cho N, nên Đ điện thoại cho N qua mạng Zalo hẹn đến khu vực đường gom để xem hàng. N đồng ý đến nơi hẹn trước, Đ mở 1 cánh cửa phụ thùng xe bên phải không kẹp chì, N trèo lên thùng xe ô tô mỗi người mở 1 thùng hàng ra xem, bị cáo Đ bán 02 thùng hàng bản mạch (mã liệu UB11-02779-07, kích thước 258.2*265mm, 08 lớp), số lượng mỗi thùng là 60 bản mạch, tổng là 120 bản mạch của Công ty TNHH Công nghệ chính xác F, địa chỉ: Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang bán cho N với giá 500.000 đồng/02 thùng. N biết rõ 02 thùng hàng bản mạch trên là do Đ chiếm đoạt được của công ty mà có, nhưng N vẫn đồng ý mua với giá 500.000 đồng, đồng thời N và Đ cùng trèo lên thùng xe để xem hàng, Đ bê 02 thùng hàng xuống, N đỡ phía dưới xe để cho lên xe của N. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của công ty có tổng giá trị là 41.201.268 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HSST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện

V xét xử đối với bị cáo Dương Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã từng bị xét xử về một hành vi phạm tội khác nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục cố ý phạm tội chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục. Vì vậy, hành vi phạm tội lần này của bị cáo cần phải nghiêm trị. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là phù hợp và khoan hồng đối với bị cáo. Tuy vậy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giao nộp thêm tài liệu là Huân chương kháng chiến hạng Nhất do Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng cho gia đình ông Dương Văn G (là ông nội của bị cáo). Đây là tình tiết mới nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp qui định pháp luật.

Do được xem xét chấp nhận áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang là phù hợp qui định pháp luật, thể hiện rõ sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm:

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09/3/2023 đến 18/3/2023.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT – Công an huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- VKS-TA-CCTHADS huyện V;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như Hiên